

MAD COW

WINE & GRILL

WHITE WINE - Listed from light to full bodied Vang trắng - Rượu theo thứ tự từ nhẹ tới đậm

	Glass/Ly (150ml)	Carafe/Bình (250ml)	Carafe/Bình (500ml)	Bottle/Chai (750ml)
Henri Bourgeois 'En Travertin' Pouilly Fume Sauvignon Blanc - Loire, France 	630	980	1840	2650
Clos Henri 'Waimaunga Windblown Clays' Sauvignon Blanc - Marlborough, New Zealand 	630	980	1840	2650
Clos Henri 'Otira Glacial Stones' Sauvignon Blanc - Marlborough, New Zealand 	630	980	1840	2650
Clarendelle - Inspired by Haut-Brion Sauvignon Blanc, Semillon - Medoc, France 	520	810	1500	2190
Donnafugata 'Dolce & Gabbana' Isolano Carricante - Sicily, Italy 	900	1440	2760	4030
Musar Jeune Viognier, Vermentino, Chardonnay - Bekaa Valley, Lebanon 	480	750	1440	2070
William Fevre '1er Cru Montmains' Chardonnay - Chablis, Bourgogne, France 	810	1270	2470	3570
Louis Latour 'Meursault' Chardonnay - Bourgogne, France 	1380	2190	4140	5750
Mas de Daumas Gassac White Blend - Languedoc-Roussillon, France 	2010	3220	6330	8630
Maison Les Alexandrins 'Hermitage' Marsanne, Roussanne - Rhône, France 	860	1380	2650	3800

CORAVIN CRU SELECTION

BỘ SƯU TẬP CAO CẤP CORAVIN CRU

Coravin allows us to offer you a more exclusive selection of wines by the glass, without pulling the cork. With no oxidation, we can serve a glass of wine and still keep the bottle for months or even years.

Với việc sử dụng thiết bị Coravin, chiết rượu không cần mở nắp, chúng tôi có thể mang tới cho khách hàng thêm nhiều lựa chọn để thưởng thức những loại rượu vang cao cấp bán theo ly và bình.

RED WINE - Listed from light to full bodied Vang đỏ - Rượu theo thứ tự từ nhẹ tới đậm

	Glass/Ly (150ml)	Carafe/Bình (250ml)	Carafe/Bình (500ml)	Bottle/Chai (750ml)
Clos Henri 'Waimaunga Windblown Clays' Pinot Noir - Marlborough, New Zealand 	810	1270	2300	3340
Craggy Range 'Te Kahu' Merlot, Cabernet Sauvignon - Hawke's Bay, New Zealand 	600	970	1840	2650
Mottura 'Stilio' Primitivo – Manduria, Italy 	400	690	1320	1900
San Marzano 'F' Negroamaro - Puglia, Italy 	580	920	1780	2650
Mas de Daumas Gassac Red Blend - Languedoc-Roussillon, France 	2010	3220	6330	8630
Clarendelle - Inspired by Haut-Brion Bordeaux Blend - Medoc, France 	520	810	1500	2190
Robert Mondavi Private Selection Rye Barrel Aged Blend - Napa Valley, United States 	420	660	1270	1840
Maison Les Alexandrins 'Côte-Rôtie' Syrah, Viognier - Rhône, France 	920	1440	2760	3970
Maison Les Alexandrins 'Crozes-Hermitage' Syrah – Rhône, France 	400	650	1310	1980
Donnafugata 'Dolce & Gabbana' Tancredi Cabernet Sauvignon, Nero d'Avola - Sicily, Italy 	1040	1610	3110	4600

MADDIE'S CELLAR LIST

	Bottle/Chai (750ml)
2015 Le Petit de Mouton Rothschild Pauillac, Bordeaux, France	32200
2016 Chateau Lafon Rochet Saint Estèphe, Bordeaux, France	6900
2018 Chateau Smith Haut Lafitte Pessac Léognan, Bordeaux, France	13800
2018 Opus One Napa Valley, USA	36800
2020 Alter Ego de Palmer Margaux, Bordeaux, France	10930
2021 Opus One, 'Overture', Blend, Napa Valley, USA	21850

DON'T HAVE A COW! WE'LL SORT OUT THE LINGO FOR YOU!

ĐỪNG LO! CHỌN RƯỢU VANG RẤT DỄ THÔI!

BODY

The way a wine feels in your mouth
(light, medium, full)
Độ đậm (nhạt, đậm vừa, đậm)

DRY

How sweet a wine is-not how fruity
(dry, off-dry, sweet)
Độ ngọt (không ngọt, ngọt vừa, ngọt)

ACIDIC

How tart, sour, or mouthwatering a wine is
Độ axit (nhẹ, vừa, nhiều)

TANNIN

The bitter quality that makes your
mouth feel dry
Độ chát (nhẹ, vừa, đậm)

FRUIT-FORWARD

The first thing you smell/taste is a fruit
Đậm vị trái cây

EARTHY

The primary taste is something of
the earth
Hương khoáng chất

FIND YOUR FAVORITE WITH OUR TASTING NOTES

LỰA CHỌN HƯƠNG VỊ YÊU THÍCH CỦA BẠN

 STONE FRUIT/ QUẢ HẠCH Peach, Apricot, Nectarine Đào, Mả, Xuân đào	 HERBS/ THẢO MỘC Thyme, Rosemary, Grass, Hay Xạ hương, Hương thảo, Cỏ, Cỏ khô	 TROPICAL/ TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI Passion Fruit, Banana, Mango, Melon Chanh dây, Chuối, Xoài, Dưa gang		
 RED FRUIT/ TRÁI CÂY ĐỎ Strawberry, Cherry, Raspberry Đâu, Anh đào, Phúc bồn tử	 TREE FRUIT/ QUẢ HẠT KÉP Apple, Pear Táo, Lê	 CITRUS/ TRÁI CÂY HO CÀM QUÝT Lemon, Lime, Grapefruit Chanh vàng, Chanh xanh, Bưởi		
 BLUE FRUIT/ TRÁI CÂY XANH Blueberry, Plum, Boysenberry Việt quất, Mận, Dâu tằm	 BLACK FRUIT/ TRÁI CÂY ĐEN Blackberry, Prune, Cassis Mâm xôi, Mận khô, Lý đen	 BAKING SPICES/ GIA VỊ Cinnamon, Cloves, Cardamon Quế, Đinh hương, Bạch đậu khấu		
 FLORAL/ HƯƠNG HOA Geranium, Lavender, Citrus, Blossom, Honeysuckle Hoa phong lữ, Hoa oải hương, Hoa cam chanh, Hoa đào, Hoa kim ngân				
 PEPPER HẠT TIÊU	 LEATHER DA	 COCOA/CHOCOLATE SÔ CÔ LA	 TOBACCO THUỐC LÁ	 SALT MUỐI
 SMOKED MEAT THỊT HUN KHÔ	 STONES/MINERAL VỊ KHOÁNG CHẤT	 CREAMY KEM NGẬY	 SMOKY KHÔ	 EARTHY HƯƠNG ĐẤT
 TOAST/BRIOCHE BÁNH MỠ	 OAK HƯƠNG GỖ SỎI	 HONEY MẬT ONG	 VANILLA HƯƠNG VANI	

All prices are quoted in thousand VND and exclusive of Government Tax (VAT) and 5% Service Charge

Tất cả giá trên được tính theo ngàn VND, chưa bao gồm thuế GTGT và 5% phí dịch vụ

MADDIE’S SELECTION OF WINE BY GLASS & CARAFE

SPARKLING /Vang sủi	Glass/Ly (150ml)	Carafe/Binh (250ml)	Carafe/Binh (500ml)	Bottle/Chai (750ml)
Gemma di Luna <i>Glera - Prosecco, Italy</i>	280			1250
ROSE WINE/Vang hồng				
M. Chapoutier ‘Marius’ <i>Grenache,Cinsault - Languedoc-Roussillon, France</i>	180	300	550	780
WHITE WINE/Vang trắng				
Moulin de Gassac 'Figaro' <i>Terret,Carignan Blanc - Languedoc-Roussillon, France</i>	230	350	670	980
Feudo Monaci <i>Fiano – Salento, Italy</i>	250	400	780	1150
Allan Scott <i>Sauvignon Blanc - Marlborough, New Zealand</i>	280	430	830	1210
RED WINE/Vang đỏ				
Lucarello <i>Negroamaro - Puglia, Italy</i>	200	310	590	830
Moulin de Gassac 'Figaro' <i>Syrah - Languedoc-Roussillon, France</i>	230	350	670	980
Feudo Monaci <i>Primitivo – Puglia, Italy</i>	250	400	780	1150

CHAMPAGNE

Taittinger Nocturne 'City Lights' Sec <i>Chardonnay, Pinot Noir, Pinot Meunier - France</i>	4490
Taittinger Prestige Brut Reserve <i>Chardonnay, Pinot Noir, Pinot Meunier - France</i>	4490
Billecart-Salmon Brut Réserve <i>Chardonnay, Pinot Noir, Pinot Meunier - France</i>	2950
Billecart-Salmon Rosé <i>Chardonnay, Pinot Noir, Pinot Meunier - France</i>	4250
Billecart-Salmon Blanc de Blancs <i>Chardonnay - France</i>	4250
Beaumont Des Crayères Grand Rosé Brut <i>Chardonnay, Pinot Noir, Pinot Meunier - France</i>	2070

ROSE WINE

De Bortoli 'Emeri's Garden' Pink Moscato <i>Moscato - Riverina, Australia</i>	1140
--	------

WHITE WINE

AUSTRALIA & NEW ZEALAND/Úc & Tân Tây Lang	Bottle/Chai (750ml)
Greywacke <i>Sauvignon Blanc - Marlborough, New Zealand</i>	1440
Yalumba Y Series <i>'Unwooded’ Chardonnay - Barossa, Australia</i>	920
Heggies Vineyard <i>Riesling - Eden Valley, Australia</i>	1450
CHILE/Chi-lê	
Concha Y Toro 'Casa Subercaseaux' <i>Sauvignon Blanc - Central Valley, Chile</i>	800
Chateau Los Boldos 'Tradition Reserve' <i>Chardonnay - Rapel Valley, Chile</i>	980
FRANCE/Pháp	
Moulin de Gassac <i>Viognier - Languedoc-Roussillon, France</i>	1210
Sauvion 'Les Bousquets' Vouvray <i>Chenin Blanc - Loire, France</i>	1440
E. Guigal <i>Blend - Cotes du Rhône, France</i>	1500
La Chablisienne 'Petit Chablis Pas Si Petit' <i>Chardonnay - Chablis, Bourgogne, France</i>	1400

CHINA/Trung Quốc

Silver Heights 'The Last Warrior' <i>Chardonnay, Riesling, Viognier - Ningxia, China</i>	1550
---	------

ITALY/Ý

Donnafugata 'Sur Sur' <i>Grillo - Sicily, Italy</i>	1730
Banfi 'Le Rime’ <i>Pinot Grigio - Tuscany, Italy</i>	1500
Prunotto 'Roero' <i>Arneis - Piedmont, Italy</i>	1730

GERMANY & AUSTRIA/Đức & Áo

Sonnhof <i>Gruner Veltliner - Kamptal, Austria</i>	1440
Gunderloch Fritz <i>Riesling - Rheinhessen, Germany</i>	1730

GO BIG!

Woodbridge By Robert Mondavi 1.5-liter <i>Cabernet Sauvignon - California, United States</i>	2300
Marques de Caceres 'Crianza' 1.5-liter <i>Tempranillo - Rioja, Spain</i>	2530
Produttori Del Barbaresco 1.5-liter <i>Nebbiolo - Piemonte, Italy</i>	7480

RED WINE

FRANCE/Pháp	Bottle/Chai (750ml)
Gerard Bertrand 'Naturalys' <i>Pinot Noir - Languedoc-Roussillon, France</i>	1150
E. Guigal <i>Grenache, Syrah Cotes du Rhône, France</i>	1500
SOUTH AFRICA/Nam Phi	
The Winery of Good Hope <i>Shiraz - Stellenbosch, South Africa</i>	1070
Rib Shack, Western Cape <i>Shiraz, Pinotage - South Africa</i>	860
AUSTRALIA & NEW ZEALAND/Úc & Tân Tây Lang	
d'Arenberg 'The Stump Jump' <i>Shiraz - South Australia</i>	1320
Yalumba 'Y Series' <i>Shiraz - Barossa, Australia</i>	980
Vasse Felix 'Filius' <i>Cabernet Sauvignon - South Australia</i>	1780
Kim Crawford <i>Pinot Noir - Marlborough, New Zealand</i>	1730
CHILE & ARGENTINA/Chi-lê & Ác-hen-ti-na	
Chateau Los Boldos <i>Merlot - Rapel Valley, Chile</i>	990
Concha Y Toro 'Casa Subercaseaux' <i>Cabernet Sauvignon - Central Valley, Chile</i>	800
Bodega Argento 'Minimalista' <i>Malbec - Mendoza, Argentina</i>	1010
ITALY & SPAIN/Ý & Tây Ban Nha	
Cantina Vierre Vino Rosso D'italia <i>Montepulciano, Negroamaro, Primitivo - Italy</i>	1380
Bodegas Arzuaga ‘La Planta’ <i>Tempranillo - Ribera del Duero, Spain</i>	1210
Banfi 'Placido' <i>Sangiovese - Chianti, Italy</i>	1090
Donnafugata ‘Sherazade’, Nero d’Avola <i>Sicily, Italy</i>	1730

GO ZERO!

SPARKLING Pierre Chavin – Pierre Zero <i>Chardonnay, France</i>	950
WHITE WINE Torres Natureo De-Alcoholized <i>Muscat, Catalugna</i>	1050
RED WINE Torres Natureo De-Alcoholized <i>Syrah Grenache, Catalugna</i>	1050